

Bản án số:139/2021/HS-ST
Ngày 03-12-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GD, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thiều.

2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 127/2021/HS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Công T, tên gọi khác: Đẹt, sinh năm 1985, tại tỉnh TN, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô1/190C, khu phố TB A, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn X (Đã chết) và bà Trịnh Thị V; vợ: Thạch Thị Mỹ T1, sinh năm 1985 (đã ly hôn), con: 02 người, sinh năm 2009 và sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10-7-2021, tạm giam từ ngày 16-7-2021, đến ngày 01-12-2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Trung T2, sinh năm 1976, Địa chỉ: Ấp THL B, xã TD, huyện DD, tỉnh CM; Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn M, sinh năm 1996, Địa chỉ: Ấp TV 3, xã TP, huyện GD, tỉnh TN; Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn T3, sinh năm 1988, Địa chỉ: Ấp TT B, xã TH, huyện TC, tỉnh TN; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Công T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng tháng 6/2021, T bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài. T nhiều lần đến khu vực đồng mã thuộc khu phố Lộc Du, thị xã Trảng Bàng, tỉnh TN, mua

bán ma túy giá từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng của người tên Cò không rõ lai lịch, sau đó đem về phân ra thành nhiều bịch nhỏ cất giấu để sử dụng và bán cho người nghiện; Trong đó lần sau cùng ngày 10-7-2021 mua 01 bịch ma túy giá 2.500.000 đồng đem về phân ra thành nhiều bịch cất giấu để sử dụng và bán lại cho người nghiện. Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì gọi điện thoại cho T để hẹn địa điểm mua ma túy. T đã bán ma túy cho Trần Văn M và Trần Văn T3 hùn tiền mua 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 08-7-2021, T bán cho M và T3 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng, tại khu vực Bàu Hàm thuộc ấp Trâm Vàng 3, xã Thanh Phước, huyện GD.

- Lần thứ hai: Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 10-7-2021, sau khi nhận cuộc gọi điện thoại hỏi mua ma túy, T điều khiển xe mô tô biển số 57-501EQ đến khu vực Bàu Hàm bán cho M và T3 hùn tiền mua 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng thì bị Công an huyện GD bắt quả tang thu trong túi quần của T 01 bịch nylon màu trắng bên trong chứa 06 bịch nylon màu trắng được niêm phong (ký hiệu M1) và 3.300.000 đồng; Thu bên trong túi quần của M 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín 03 đầu, 01 đầu kẹp bóp có viền màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M2) cùng một số vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại kết luận giám định số: 1024 ngày 13-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 06 bịch nylon màu trắng được hàn kín 03 đầu, 01 đầu kẹp bóp có viền màu xanh và 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín 04 đầu (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,4506 gam; Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín 03 đầu, 01 đầu kẹp bóp có viền màu xanh (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0465 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh T không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 117/CT-VKSGD ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Ngô Công T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Công T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngày 24-11-2021, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, các vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Từ ngày 08-7-2021 đến ngày 10-7-2021, tại khu vực thuộc ấp Trâm Vàng 3, xã Thanh Phước, huyện GD, Ngô Công T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn M và Trần Văn T3 hùn tiền mua 02 lần thì bị bắt, thu giữ tổng khối lượng ma túy Methamphetamine là 3,4971 gam.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi bị cáo là vi phạm pháp luật, là tệ nạn của xã hội, bị Nhà nước đặc biệt nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì mục đích thu lợi bất chính để có tiền mua ma túy sử dụng. Cho nên xử phạt bị cáo với mức án nghiêm mới cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt là phù hợp.

Từ căn cứ nêu trên xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện GD đối với bị cáo là có căn cứ. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tích chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, không nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các vật chứng được xử lý như sau:

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Nokia, màu đen, model: TA-1174, số IMEI: 357743101029332, sim điện thoại số: 0375749392, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tiền Việt Nam 3.300.000 (Ba triệu ba trăm nghìn) đồng do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- 01 xe mô tô màu xanh, biển số 57-501EQ, số máy C50E8910797, số khung C508910812 là tài sản của anh Lê Trung T2, anh T2 không biết việc bị cáo T sử dụng xe để mua bán ma túy nên cần tuyên trả lại cho anh T2 là phù hợp.

- 01 gói niêm phong ghi vụ số: 1024/KL-KTHS (gói M1) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý Nguyễn Chí Lợi, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 3,1118 gam, loại Methamphetamine, là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Công T, tên gọi khác: Đẹt, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1/ Xử phạt bị cáo Ngô Công T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-7-2021 đến ngày 01-12-2021.

2/ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Nokia, màu đen, model: TA-1174, số IMEI: 357743101029332, sim điện thoại số: 0375749392; Tiền Việt Nam 3.300.000 (Ba triệu ba trăm nghìn) đồng;

- Tuyên trả lại cho anh Lê Trung T2: 01 xe mô tô màu xanh, biển số 57-501EQ, số máy C50E8910797, số khung C508910812.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số: 1024/KL-KTHS (gói M1) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý Nguyễn Chí Lợi, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 3,1118 gam, loại Methamphetamine.

4/ Án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Công T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Công T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh **Lê Trung T2** được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSNDH. GD;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TN;
- CA H. GD;
- NTG CA. H. GD;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Chi cục THADS H. GD;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Vũ

